TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2019/DS-ST
Ngày: 10-5-2019
V/v: "Tranh chấp hợp đồng góp hụi"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH HẬU GIANG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Ngô Huỳnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Cao Minh Ngoan

2. Ông Phan Thành Nhu

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Hoài Ẩn – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huỳnh Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang. Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 256/2018/TLST-DS ngày 28 tháng 12 năm 2018 về "Tranh chấp hợp đồng góp hụi" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2019/QĐST - DS ngày 03 tháng 4 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Văn B

Người đại diện theo ủy quyền của anh B: Bà Nguyễn Thị T (Văn bản ủy quyền ngày 11/10/2018) (có mặt)

Cùng trú tại: ấp Đ, xã P, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang

- *Bị đơn:* Bà Phạm Thị H (vắng mặt)

Trú tại: ấp Đ, xã P, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn ngày 01/11/2018 và các lời khai của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Anh B có tham gia chơi hụi do bà Phạm Thị H làm chủ, cụ thể:

Ngày 20/01/2016 âm lịch tham gia 01 phần hụi tháng 500.000 đồng, có 35 phần, anh B đóng được 14 lần thì hụi bể, không nhớ mỗi lần đóng bao nhiêu tiền. Nguyên đơn yêu cầu lấy vốn là 3.500.000 đồng (mỗi lần đóng tính 250.000 đồng).

Ngày 06/11/2015 âm lịch tham gia 02 phần hụi tháng 500.000 đồng, có 35 phần, anh B đóng được 16 lần thì hụi bể, không nhớ mỗi lần đóng bao nhiêu tiền. Anh B yêu cầu lấy vốn là 8.000.000 đồng (mỗi lần đóng tính 250.000 đồng/một phần hụi).

Ngày 10/12/2014 âm lịch tham gia 02 phần hụi tháng 500.000 đồng, có 35 phần, anh B đóng được 28 lần thì hụi bể, không nhớ mỗi lần đóng bao nhiêu tiền. Nguyên đơn yêu cầu lấy vốn là 14.000.000 đồng (mỗi lần đóng tính 250.000 đồng).

Tổng cộng 05 phần hụi bà H còn thiếu 25.500.000 đồng.

Ngoài ra, anh B có đưa tiền cho bà H để mua hụi ngày 20/01/2016 âm lịch mua 01 phần hụi 7.910.000 đồng, ngày 05/6/2015 âm lịch mua 01 phần hụi 8.830.000 đồng, ngày 25/10/2015 mua 02 phần hụi 18.500.000 đồng. Tổng cộng các phần hụi mua là 35.240.000 đồng.

Tổng số tiền bà H còn thiếu là 60.740.000 đồng. Anh B yêu cầu bà Hồng trả số tiền trên.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 26/02/2019 bà Phạm Thị H trình bày: Anh B có tham gia chơi hụi của bà, nhưng bà không nhớ anh B tham gia bao nhiêu phần. Bà bị bệnh năm 2017 và bể hụi đến nay. Bà thừa nhận còn nợ tiền hụi của anh B, nhưng không nhớ bao nhiêu. Khi nào con gái bà đi làm về sẽ kết toán nợ, mới biết còn nợ bao nhiêu. Bà yêu cầu giải quyết vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm: Về phần thủ tục từ khi thụ lý đến khi đưa vụ án ra xét xử và tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử thực hiện đúng theo trình tự tố tụng. Người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bị đơn bà Phạm Thị H yêu cầu giải quyết vắng mặt, căn cứ vào Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền hụi, nên xác định quan hệ pháp luật là "Tranh chấp hợp đồng góp hụi" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[3] Anh B yêu cầu bà Phạm Thị H trả tiền hụi còn thiếu là 60.740.000 đồng. Bà H thừa nhận anh B có tham gia chơi hụi của bà, nhưng không nhớ anh B tham gia bao nhiêu phần hụi và còn nợ bao nhiêu tiền. Bà H thừa nhận còn nợ anh B tiền

hụi, nhưng vì bà bị bệnh nên đợi con gái bà đi làm về kết nợ còn bao nhiêu sẽ trả. Do bà H có yêu cầu giải quyết vắng mặt, nên vụ án không tiến hành hòa giải được. Và ngày 15/02/2019 Tòa án tiến hành kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ. Tại phiên họp nguyên đơn yêu cầu bà H trả 60.740.000 đồng, sau đó Tòa án đã tống đạt hợp lệ thông báo kết quả phiên họp cho bà Phạm Thị H, nhưng bà Phạm Thị H không có ý kiến gì với yêu cầu của nguyên đơn. Điều đó cho thấy, yêu cầu của nguyên đơn là phù hợp và số tiền hụi thực tế mà bà H còn thiếu. Từ những nhận định trên nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải chịu phần án phí có giá ngạch là 60.740.000 đồng x 5% = 3.037.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng: Điều 463, Điều 466 và 471 của Bộ luật dân sự; Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Nguyễn Văn B.

Buộc bà Phạm Thị H phải trả cho bà anh Nguyễn Văn B 60.740.000 đồng (sáu mươi triệu bảy trăm bốn mươi ngàn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Phạm Thị H phải chịu 3.037.000 đồng. Hoàn trả lại cho anh Nguyễn Văn B 2.775.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã đóng theo biên lai số 0017935 ngày 28/12/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng, thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành

án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Phan Ngô Huỳnh

Nơi nhận:
- VKSND h. Châu Thành;
- THA h. Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.